

Số: /QĐ-BĐDHĐQT

Bình Định, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh năm 2024 cho Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố

TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH;

Căn cứ Quyết định số 56/2017/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 56/2017/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 46/TTr-NHCSBĐ ngày 10/01/2024 (kèm theo ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 85/STC-TCHCSN ngày 08/01/2024, của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 73/SKHĐT-KGVX ngày 09/01/2024 và của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 70/SLĐTBXH-VLGDNN ngày 08/01/2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh năm 2024 cho Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố báo cáo, đề xuất Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố phân bổ chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2024 tại Điều 1 cho các đơn vị để triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh; Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NHCSXH Việt Nam (b/cáo);
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- Các TV BDDHĐQT NHCSXH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, K20.

**TM. BDD HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lâm Hải Giang**

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH DƯ NỢ CHO VAY HỘ NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC TỪ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH ỦY THÁC QUA CHI NHÁNH NHCSXH TỈNH NĂM 2024 CHO PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐDHĐQT ngày /01/2024 của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Quy Nhơn	Tuy Phước	Vân Canh	An Nhơn	Tây Sơn	Vĩnh Thạnh	Phù Cát	Phù Mỹ	Hoài Ân	Hoài Nhơn	An Lão
I	Kế hoạch dư nợ năm 2023 đã thông báo	463.832,9	56.276,5	39.311,0	22.674,0	66.937,0	46.788,0	19.264,5	42.530,0	35.550,0	67.941,0	47.225,4	19.335,5
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (Nghị định 61/2015/NĐ-CP)	444.002,9	52.902,5	38.190,0	22.604,0	66.170,0	43.678,0	18.701,0	40.710,0	34.041,0	64.292,0	44.039,4	18.675,0
2	Cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài	19.830,0	3.374,0	1.121,0	70,0	767,0	3.110,0	563,5	1.820,0	1.509,0	3.649,0	3.186,0	660,5
II	Kế hoạch tín dụng năm 2024	534.596,1	62.039,7	46.811,0	26.974,0	75.437,0	53.288,0	23.564,5	51.030,0	41.950,0	74.141,0	56.825,4	22.535,5
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (Nghị định 61/2015/NĐ-CP)	509.766,1	58.165,7	45.190,0	26.604,0	74.170,0	49.678,0	22.701,0	48.710,0	40.041,0	69.792,0	53.039,4	21.675,0
2	Cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài	24.830,0	3.874,0	1.621,0	370,0	1.267,0	3.610,0	863,5	2.320,0	1.909,0	4.349,0	3.786,0	860,5
III	Tăng, giảm so kế hoạch đã thông báo	70.763,2	5.763,2	7.500,0	4.300,0	8.500,0	6.500,0	4.300,0	8.500,0	6.400,0	6.200,0	9.600,0	3.200,0
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (Nghị định 61/2015/NĐ-CP)	65.763,2	5.263,2	7.000,0	4.000,0	8.000,0	6.000,0	4.000,0	8.000,0	6.000,0	5.500,0	9.000,0	3.000,0
2	Cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài	5.000,0	500,0	500,0	300,0	500,0	500,0	300,0	500,0	400,0	700,0	600,0	200,0